

Số: /KH-UBND

Ngọc Hồi, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH

Phòng chống bệnh Viêm da nổi cục trâu, bò giai đoạn 2022-2030 trên địa bàn huyện Ngọc Hồi

Thực hiện Kế hoạch số 805/KH-UBND ngày 23/03/2022 của UBND tỉnh về phòng chống bệnh Viêm da nổi cục trâu, bò giai đoạn 2022-2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; UBND huyện Ngọc Hồi xây dựng Kế hoạch phòng chống bệnh Viêm da nổi cục trâu, bò trên địa bàn huyện với những nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Kiểm soát, khống chế dịch bệnh Viêm da nổi cục (VDNC) ở trâu, bò trên địa bàn huyện; góp phần bảo đảm an toàn thực phẩm, môi trường và hoạt động thương mại động vật, sản phẩm động vật.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tiêm phòng vắc xin VDNC cho trên 80% tổng đàn trâu, bò, bê, nghé (gọi chung là trâu, bò) tại thời điểm tiêm phòng.
- Chủ động giám sát, phát hiện sớm và kiểm soát tốt dịch bệnh.
- Phòng bệnh chủ động, có hiệu quả bằng các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học; vệ sinh, khử trùng, tiêu độc và tiêu diệt các véc tơ truyền bệnh; xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh.
- Kiểm dịch, kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển, ngăn chặn không để mầm bệnh VDNC xâm nhiễm từ bên ngoài vào địa bàn.

III. NỘI DUNG

1. Phòng bệnh bằng vắc xin VDNC

a) Nguyên tắc chung

Sử dụng vắc xin VDNC để tiêm phòng cho đàn trâu, bò là giải pháp tốt nhất, hiệu quả nhất và chi phí thấp nhất trong công tác phòng, chống dịch bệnh.

b) Đối tượng tiêm vắc xin

Trâu, bò chưa được tiêm vắc xin hoặc đã tiêm vắc xin VDNC nhưng hết thời gian bảo hộ miễn dịch (*theo hướng dẫn của nhà sản xuất vắc xin*); không có biểu hiện triệu chứng điển hình của bệnh VDNC và các bệnh truyền nhiễm khác.

c) Phạm vi tiêm vắc xin

- Hằng năm, tổ chức tiêm vắc xin VDNC đồng loạt cho trâu, bò trên địa bàn, đảm bảo tỷ lệ tiêm đạt trên 80% tổng đàn tại thời điểm tiêm phòng.
- Khi có dịch bệnh xảy ra, tổ chức rà soát và tiêm phòng bổ sung vắc xin VDNC cho đàn trâu, bò (*chưa được tiêm vắc xin hoặc đã được tiêm vắc xin*

VDNC nhưng hết thời gian miễn dịch bảo hộ) trong phạm vi bán kính tối thiểu 100 km tính từ ổ dịch VDNC hoặc theo địa giới hành chính cấp huyện của địa phương có dịch bệnh VDNC và huyện liền kề xung quanh địa phương có dịch bệnh VDNC.

d) Thời điểm tiêm vắc xin

- Tổ chức 01 đợt tiêm phòng chính từ tháng 4 đến tháng 6 hằng năm, trước thời điểm dịch bệnh VDNC thường xảy ra tại địa phương, trước mùa phát triển của các véc tơ truyền bệnh VDNC (*như ruồi, muỗi, ve, mòng...*) và vào thời điểm 1-2 tháng trước khi hết thời gian miễn dịch bảo hộ đối với trâu, bò đã được tiêm vắc xin VDNC.

- Ngoài đợt tiêm chính, các địa phương cần thường xuyên rà soát, tổ chức tiêm vắc xin VDNC bổ sung cho đàn trâu, bò chưa được tiêm phòng, phát sinh, nhập đàn trước và sau đợt tiêm chính.

- Kế hoạch tiêm phòng vắc xin phòng bệnh viêm da nổi cục trên địa bàn huyện thực hiện theo Thông báo của cơ quan chuyên môn thú y cấp tỉnh.

2. Chủ động phòng bệnh có hiệu quả bằng biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, vệ sinh tiêu độc khử trùng, tiêu diệt véc tơ truyền bệnh

a) Chủ cơ sở chăn nuôi trâu, bò áp dụng các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, vệ sinh, khử trùng, tiêu độc bảo đảm không để gia súc mắc bệnh, làm lây lan dịch bệnh theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Chính quyền cơ sở, các cơ quan chuyên môn tổ chức vệ sinh, tiêu độc định kỳ tại khu vực chợ, điểm buôn bán, giết mổ trâu, bò và các sản phẩm của trâu, bò; vệ sinh, khử trùng, tiêu độc đối với người, phương tiện ra vào khu vực chăn nuôi theo đúng quy trình kỹ thuật chăn nuôi, vệ sinh phòng dịch.

c) Sử dụng hóa chất được phép lưu hành tại Việt Nam và theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, của nhà sản xuất, đơn vị cung ứng hóa chất tiêu độc khử trùng và tiêu diệt véc tơ truyền bệnh.

3. Giám sát bệnh viêm da nổi cục

a) Giám sát lâm sàng

- Mục đích: kịp thời phát hiện các gia súc mắc bệnh để khoanh vùng, áp dụng các biện pháp phòng chống dịch, hạn chế sự lây lan của dịch bệnh; nhằm giảm thiệt hại về kinh tế cho người chăn nuôi.

- Chủ vật nuôi, cơ quan được giao nhiệm vụ về thú y cấp huyện chủ động phối hợp với chính quyền cơ sở theo dõi, giám sát tình hình dịch bệnh trên đàn trâu, bò. Trường hợp phát hiện trâu, bò mắc bệnh, nghi mắc bệnh VDNC, chết không rõ nguyên nhân hoặc trâu, bò, sản phẩm của trâu, bò nhập lậu, nghi nhập lậu, không rõ nguồn gốc, cơ quan được giao nhiệm vụ về thú y cấp huyện, chính quyền cơ sở để xử lý theo quy định; cơ quan được giao nhiệm vụ về thú y cấp huyện thực hiện việc lấy mẫu để xét nghiệm bệnh VDNC trước khi xử lý gia súc mắc bệnh, nghi mắc bệnh theo quy định.

b) Giám sát lưu hành vi rút

- Trên cơ sở các yếu tố dịch tễ về sự lưu hành của vi rút VDNC, điều kiện tự nhiên, vị trí địa lý của các địa phương, tình hình dịch bệnh VDNC qua các năm, việc mua bán, vận chuyển, phương thức chăn nuôi gia súc,... thực hiện việc lấy mẫu nhằm xác định sự lưu hành của vi rút, nguy cơ phát sinh dịch bệnh để triển khai các biện pháp phòng chống dịch. Cơ quan chuyên ngành thú y cấp tỉnh phối hợp với các địa phương triển khai thực hiện việc giám sát sự lưu hành vi rút VDNC trên địa bàn theo quy định.

- Kiểm tra sự lưu hành của vi rút, xác định type vi rút và xây dựng bản đồ dịch tễ về sự lưu hành vi rút.

- Số lượng mẫu: Lấy 30 mẫu dịch hầu họng (trâu, bò) trên địa bàn 8 xã, thị trấn.

- Tổ chức lấy mẫu: Cơ quan chuyên ngành thú y cấp huyện phối hợp với các địa phương thực hiện lấy mẫu, bảo quản mẫu và gửi xét nghiệm. Trên cơ sở kết quả xét nghiệm mẫu; cơ quan chuyên ngành thú y cấp huyện chủ động hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện các biện pháp phòng chống dịch hiệu quả, theo quy định.

- Chỉ tiêu xét nghiệm: Phát hiện vi rút và định type (nếu có) bằng phương pháp xét nghiệm Realtime RT-PCR.

- Kinh phí: Nguồn ngân sách tỉnh.

c) Giám sát bị động, điều tra ổ dịch

- Cơ quan được giao nhiệm vụ về thú y cấp huyện tổ chức lấy mẫu để xét nghiệm vi rút VDNC đối với trâu, bò có biểu hiện nghi ngờ mắc bệnh VDNC; trâu, bò nghi có tiếp xúc với đàn trâu, bò mắc bệnh VDNC; điều tra xác định nguyên nhân nếu nghi đàn trâu, bò mắc bệnh VDNC.

- Chính quyền địa phương chỉ đạo, phối hợp cùng cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành điều tra ổ dịch (*hộ, cơ sở chăn nuôi bị nhiễm VDNC*). Thông tin điều tra ổ dịch cần bao gồm các thông tin liên quan trong khoảng thời gian tối thiểu từ thời điểm 14 ngày trước khi xuất hiện dấu hiệu lâm sàng của ca bệnh đầu tiên đến thời điểm áp dụng các biện pháp kiểm soát ổ dịch.

d) Giám sát sau tiêm phòng: Chủ cơ sở chăn nuôi, cơ quan được giao nhiệm vụ về thú y cấp huyện theo dõi lâm sàng trâu, bò sau tiêm phòng, nếu phát hiện trâu, bò có biểu hiện bệnh VDNC thì tổ chức lấy mẫu xét nghiệm phát hiện tác nhân gây bệnh.

4. Kiểm dịch động vật, kiểm soát vận chuyển, kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y

a) Kiểm dịch, kiểm soát vận chuyển ngăn chặn sự xâm nhiễm vi rút VDNC từ bên ngoài vào địa bàn

- Thực hiện việc kiểm dịch vận chuyển theo quy định của Luật Thú y và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thú y và các quy định của pháp luật về kiểm dịch vận chuyển động vật.

- Kiểm soát, ngăn chặn, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp nhập lậu, vận chuyển, buôn bán bất hợp pháp động vật, sản phẩm động vật qua biên giới.

- Trâu, bò được phép vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh đang có dịch VDNC sau khi được tiêm vắc xin VDNC tối thiểu 21 ngày, có kết quả xét nghiệm âm tính với bệnh VDNC và thực hiện đầy đủ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, kiểm dịch theo quy định.

b) Kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y

- Thực hiện quy trình kiểm soát giết mổ động vật theo quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y.

- Trong trường hợp phát hiện động vật, sản phẩm động vật mắc bệnh VDNC tại cơ sở giết mổ, thực hiện các biện pháp xử lý theo quy định.

- Thực hiện vệ sinh, tiêu độc khử trùng ngay sau mỗi ca giết mổ và cuối buổi chợ, cuối ngày đối với khu vực buôn bán trâu, bò, sản phẩm trâu, bò tại các chợ, đặc biệt là khu vực bán trâu, bò, sản phẩm trâu, bò.

5. Ứng phó, xử lý ổ dịch, chống dịch, quản lý, chăm sóc gia súc bệnh

a) Chủ gia súc thực hiện các biện pháp xử lý ổ dịch bao gồm:

- Cách ly ngay động vật mắc bệnh hoặc có dấu hiệu mắc bệnh.

- Không mua bán, vận chuyển, giết mổ, tiêu thụ, vứt xác động vật mắc bệnh, có dấu hiệu mắc bệnh, động vật chết, sản phẩm động vật mang mầm bệnh ra môi trường.

- Thực hiện tổng vệ sinh chuồng trại và khu vực xung quanh chuồng trại, phun thuốc khử trùng tiêu độc, phun thuốc diệt côn trùng, ruồi, muỗi, ve, mòng... liên tục trong vòng 03 tuần; đồng thời tiêu hủy, giết mổ bắt buộc động vật mắc bệnh, có dấu hiệu mắc bệnh, động vật chết theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y và quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Cung cấp thông tin chính xác về dịch bệnh động vật theo yêu cầu của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y và nhân viên thú y cấp xã.

- Thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo quy định và theo hướng dẫn, chỉ đạo cơ quan chuyên môn có thẩm quyền.

b) Cơ quan thực hiện nhiệm vụ thú y cấp huyện phối hợp với chính quyền cơ sở (nơi có dịch bệnh).

- Tổ chức cách ly toàn bộ gia súc chưa có biểu hiện của bệnh; nuôi nhốt trâu, bò, dê, cừu tại các khu vực có gia súc mắc bệnh, nghi mắc bệnh.

- Phối hợp với Cơ quan chuyên ngành thú y cấp tỉnh tiến hành xác minh và lấy mẫu chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh.

- Thực hiện tổng vệ sinh, khử trùng, tiêu độc, phun thuốc diệt côn trùng, ruồi, muỗi, ve, mòng...liên tục trong vòng 03 tuần; đồng thời tổng vệ sinh, phun thuốc sát trùng toàn bộ vùng có nguy cơ cao, xung quanh hộ chăn nuôi có gia súc mắc bệnh.

- Khoanh vùng dịch, xã có dịch; Đặt biển báo khu vực có dịch, hướng dẫn tránh đi qua vùng dịch; Lập chốt kiểm soát tạm thời trên các trục đường giao thông ra, vào vùng dịch, vùng không chế nhằm ngăn chặn không đưa động vật, sản phẩm động vật mắc bệnh ra, vào vùng dịch; trong trường hợp cần thiết thành lập đội kiểm soát lưu động để kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các trường hợp cố tình vận chuyển gia súc ra, vào vùng dịch.

- Có giải pháp quản lý, kiểm soát việc vận chuyển gia súc, sản phẩm gia súc nội tỉnh để hạn chế lây lan dịch bệnh.

- Tổ chức rà soát kê khai các hộ chăn nuôi trâu, bò, dê, cừu và số lượng trâu, bò, dê, cừu và đề nghị người chăn nuôi trên địa bàn xã có dịch cam kết không bán chạy, không giết mổ, không vứt xác gia súc chết, gia súc mắc bệnh ra ngoài môi trường... trên địa bàn tất cả các địa phương đã phát hiện có bệnh Viêm da nổi cục; trong đó lưu ý, ghi rõ thông tin tình trạng gia súc khỏe mạnh, gia súc có biểu hiện bị bệnh, thời gian các triệu chứng của bệnh, tình trạng xuất bán, giết mổ, vận chuyển gia súc ra khỏi địa bàn.

- Tổ chức phun khử trùng phương tiện vận chuyển từ vùng dịch đi ra ngoài.

- Hướng dẫn thực hiện vệ sinh, khử trùng, tiêu độc chuồng nuôi và khu vực xung quanh bằng vôi bột, hóa chất đặc hiệu để tiêu diệt mầm bệnh, véc tơ truyền bệnh (ruồi, muỗi, ve, mòng,...).

- Hướng dẫn xử lý, chăm sóc, quản lý gia súc trong vùng dịch.

- Tham mưu cho cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc công bố dịch bệnh VDNC, công bố hết dịch và tổ chức phòng, chống dịch bệnh theo quy định.

6. Tuyên truyền nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi

a) Nội dung thông tin, tuyên truyền

- Đặc điểm và tính chất nguy hiểm của bệnh VDNC, cách nhận biết gia súc mắc bệnh, nghi mắc bệnh VDNC và biện pháp xử lý, phòng, chống dịch bệnh.

- Vai trò, tầm quan trọng của việc phòng bệnh bằng vắc xin VDNC; các đặc điểm, hiệu quả và kế hoạch tiêm vắc xin VDNC cho đàn trâu, bò.

- Nguy cơ đối với sức khỏe cộng đồng, an toàn dịch bệnh, thiệt hại về kinh tế, ảnh hưởng đến phát triển chăn nuôi, thương mại quốc tế do các hoạt động trái phép trong buôn bán, vận chuyển, tiêu thụ trâu, bò, sản phẩm từ trâu, bò.

- Phổ biến chủ trương, chính sách và quy định về phòng, chống bệnh VDNC, xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh VDNC; xử lý các trường hợp vi phạm, không tuân thủ các quy định về phòng, chống bệnh VDNC.

- Các nội dung và tổ chức thực hiện Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh VDNC giai đoạn 2022-2030.

b) Phương thức thông tin, tuyên truyền

- Truyền thông qua các chương trình truyền hình, Đài phát thanh địa phương; báo giấy, báo mạng, trang thông tin điện tử của các cơ quan, tổ chức có liên quan; nhắn tin trên mạng viễn thông; truyền thông trên các nền tảng công nghệ.

- Thông tin trên bảng tin công cộng tại nơi đông người, tụ điểm sinh hoạt văn hóa, sinh hoạt cộng đồng của người dân; thông tin trên các bản tin, tài liệu không kinh doanh, các tài liệu tuyên truyền đặt tại tủ sách pháp luật của xã, phường, thị trấn, điểm bưu điện - văn hóa xã.

- Tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền lưu động ở cơ sở; tuyên truyền, vận động thông qua các báo cáo viên, tuyên truyền viên cơ sở.

- Xây dựng, in ấn, phát miễn phí các tài liệu tuyên truyền (*tờ rơi, pa nô, sách mỏng, sách sổ tay,...*) về phòng, chống bệnh VDNC.

- Tổ chức các hội thảo, hội nghị, tập huấn chuyên đề, các buổi tọa đàm, nói chuyện, giao lưu trực tuyến, tổ chức sự kiện về phòng, chống bệnh VDNC; tập huấn về kỹ năng truyền thông nguy cơ trong phòng, chống bệnh VDNC, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc triển khai thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh VDNC.

c) Thời điểm và tần suất tuyên truyền

Thông tin, tuyên truyền về các nội dung phòng, chống bệnh VDNC phải được thực hiện thường xuyên, liên tục, đặc biệt trước thời điểm dịch bệnh VDNC thường xảy ra tại địa phương, trước mùa phát triển của các véc tơ truyền bệnh VDNC, trước khi triển khai kế hoạch tiêm vắc xin VDNC.

VI. KINH PHÍ VÀ CƠ CHẾ TÀI CHÍNH

1. Rà soát, cân đối nguồn ngân sách (nguồn dự phòng, sự nghiệp kinh tế,...) theo phân cấp hiện hành để triển khai thực hiện theo quy định; Nguồn kinh phí huy động từ nguồn lực khác: Ngoài các nguồn kinh phí Nhà nước, huy động nguồn kinh phí hợp pháp của các tổ chức, cá nhân, nhà tài trợ hỗ trợ kinh phí, kỹ thuật cho các hoạt động phòng chống bệnh Viêm da nổi cục, bao gồm các nội dung sau:

- Hỗ trợ kinh phí cho người chăn nuôi có trâu, bò buộc tiêu hủy, khôi phục sản xuất chăn nuôi và các lực lượng tham gia chống dịch.

- Hỗ trợ kinh phí mua vắc xin VDNC và tổ chức tiêm phòng; mua dụng cụ, trang bị, bảo hộ dùng trong phòng, chống dịch bệnh; chủ động giám sát lưu hành vi rút VDNC.

- Xây dựng các chuỗi chăn nuôi trâu, bò, vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh; điều tra ổ dịch, lấy mẫu, xét nghiệm mẫu; các hoạt động chống dịch, bảo hộ cá nhân, tiêu hủy trâu, bò, vệ sinh, khử trùng, tiêu độc.

- Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác thú y; thông tin, tuyên truyền; đào tạo, tập huấn chuyên môn; các hoạt động kiểm tra, giám sát, hội nghị về phòng, chống VDNC.

- Thực hiện tháng vệ sinh tiêu độc khử trùng; kinh phí mua hóa chất dự phòng, chống dịch; kinh phí xây dựng các mô hình áp dụng các biện pháp chăn

nuôi trâu, bò hiệu quả; các chính sách khuyến khích, hỗ trợ chăn nuôi trâu, bò phát triển bền vững phù hợp với tình hình thực tiễn của các địa phương.

b) Xây dựng kế hoạch hằng năm: Hằng năm, trên cơ sở đề xuất của Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trung tâm dịch vụ nông nghiệp phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch xây dựng Kế hoạch phòng chống dịch bệnh động vật trên cạn trên địa bàn huyện, trong đó lồng ghép bệnh viêm da nổi cục trên trâu, bò vào kế hoạch, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt làm cơ sở thực hiện.

c) Kế hoạch kinh phí thực hiện phòng chống bệnh viêm da nổi cục trên trâu, bò trên địa bàn huyện Ngọc Hồi:

- **Năm 2022:** tổng kinh phí dự kiến: **290.120.000** đồng (*Bằng chữ: Hai trăm chín mươi triệu, một trăm hai mươi nghìn đồng*).

Trong đó: + Ngân sách tỉnh: 266.975.000 đồng.

+ Ngân sách huyện: 23.145.000 đồng.

(*có biểu chi tiết kèm theo*)

- **Từ năm 2023 trở đi:** Trên cơ sở tổng đàn trâu, bò của huyện, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện, Phòng Tài chính - Kế hoạch và UBND các xã, thị trấn, các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện quyết định kinh phí thực hiện kế hoạch đảm bảo theo đúng quy định.

2. Kinh phí do người dân, doanh nghiệp chăn nuôi tự bảo đảm

a) Tổ chức, cá nhân chăn nuôi trâu, bò có trách nhiệm chi trả kinh phí tiêm phòng vắc xin phòng bệnh VDNC (*trong trường hợp ngân sách nhà nước không hỗ trợ*); lấy mẫu, xét nghiệm mẫu khi thực hiện kiểm dịch vận chuyển hoặc khi có nhu cầu giết mổ tiêu thụ; phí, lệ phí kiểm dịch vận chuyển trâu, bò, sản phẩm trâu, bò ngoại tỉnh; vôi bột, hóa chất khử trùng tại cơ sở chăn nuôi, chuồng trại của mình; xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh.

b) Tổ chức, cá nhân kinh doanh, vận chuyển trâu, bò, sản phẩm của trâu, bò mắc bệnh, nghi mắc bệnh VDNC phải chi trả toàn bộ chi phí lấy mẫu, vận chuyển mẫu, gửi mẫu, xét nghiệm mẫu, tổ chức tiêu hủy và các chi phí phục vụ công tác vệ sinh, sát trùng, tiêu độc phương tiện, hó chôn động vật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

- Thực hiện công tác tuyên truyền cho người chăn nuôi trên địa bàn hiểu và biết được mức độ nguy hiểm của bệnh Viêm da nổi cục trâu, bò và các biện pháp phòng chống dịch bệnh.

- Chủ động giám sát tình hình dịch bệnh trên đàn vật nuôi đến tận thôn, tổ dân phố và người chăn nuôi. Khi phát hiện gia súc nghi mắc bệnh, chủ động phối hợp với các ngành chức năng của huyện xác minh dịch bệnh và lấy mẫu bệnh phẩm và khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện các biện pháp phòng chống dịch theo quy định.

- Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân tham gia chăn nuôi gia súc thực hiện việc khai báo chăn nuôi theo quy định tại Thông tư số 20/2019/TT-BNNPTNT ngày 22 tháng 11 năm 2019 và Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 23 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Tổ chức, triển khai thực hiện công tác tiêm phòng và giám sát tiêm phòng vắc xin cho đàn trâu, bò đạt chỉ tiêu tiêm phòng theo kế hoạch. Tổ chức quản lý, kiểm tra các hoạt động giết mổ, chế biến, vận chuyển, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật và vệ sinh thú y,... theo quy định.

- Tổ chức triển khai thực hiện và tiếp nhận khai báo, kê khai của các cơ sở chăn nuôi có hoạt động chăn nuôi theo quy định tại Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi.

2. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện.

- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch; phối hợp với các đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn thông tin tuyên truyền các quy định về phòng, chống dịch bệnh Viêm da nổi cục trâu, bò.

- Tuyên truyền, hướng dẫn các biện pháp phòng chống dịch bệnh để Nhân dân chủ động áp dụng; giám sát tình hình dịch bệnh đến tận thôn, làng, tổ dân phố; thực hiện vệ sinh thú y tại các cơ sở chăn nuôi, lấy mẫu động vật và mẫu môi trường; thực hiện công tác kiểm soát, kiểm tra giết mổ, chế biến, kinh doanh động vật và sản phẩm động vật nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn dịch bệnh Viêm da nổi cục ở trâu bò trên địa bàn huyện.

- Tiếp nhận kinh phí, vật tư, hóa chất,... từ nguồn hỗ trợ của tỉnh và tham mưu UBND huyện phân bổ cho các xã, thị trấn để thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh Viêm da nổi cục trâu, bò năm 2021 trên địa bàn huyện.

- Phối hợp với UBND các xã, thị trấn tổ chức tiêm phòng vắc xin định kỳ; tổ chức vệ sinh tiêu độc khử trùng theo quy định của ngành thú y. Tổ chức tiếp nhận vắc xin, hóa chất và các vật tư cần thiết tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh; cấp phát cho các xã, thị trấn để triển khai chống dịch hiệu quả.

- Thường xuyên theo dõi cập nhập thông tin về tình hình dịch bệnh; hướng dẫn các địa phương về việc tổ chức triển khai thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Viêm da nổi cục cho đàn trâu, bò.

- Thực hiện chế độ báo cáo: Khi xảy ra dịch bệnh thực hiện báo cáo trước 15 giờ hàng ngày về UBND huyện (*qua Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*) để biết theo dõi chỉ đạo và báo cáo về Chi cục chăn nuôi thú y tỉnh theo hướng dẫn của ngành Thú y.

3. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Phối hợp với các địa phương tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức triển khai thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Viêm da nổi cục theo quy định của pháp luật về Thú y và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục Thú y về phòng chống dịch bệnh Viêm da nổi cục ở trâu, bò.

- Tham mưu UBND huyện chỉ đạo thực hiện công tác phòng chống dịch và tổng hợp tình hình dịch bệnh báo cáo về UBND tỉnh, Sở nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định.

4. Phòng Tài Chính - Kế hoạch.

Chủ trì, phối hợp Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông, Trung tâm Dịch vụ kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân huyện bố trí kinh phí triển khai Kế hoạch phòng chống dịch bệnh Viêm da nổi cục trâu, bò theo đúng quy định.

5. Phòng Văn hóa và Thông tin; Trung tâm Văn hóa, Thể thao, Du lịch và Truyền thông.

- Tuyên truyền về công tác bảo vệ môi trường trong chăn nuôi gia súc, gia cầm; chủ trương, chính sách, các quy định của pháp luật, các văn bản hướng dẫn và các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Viêm da nổi cục trâu, bò.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng các chuyên mục cho chương trình truyền thông về phát triển chăn nuôi, các biện pháp phòng chống dịch bệnh Viêm da nổi cục trâu, bò., ...

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận TQVN và các đoàn thể huyện: Chỉ đạo các tổ chức đoàn thể các xã, thị trấn vận động Đoàn viên, Hội viên, Nhân dân tích cực tham gia thực hiện Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh Viêm da nổi cục trâu, bò trên địa bàn huyện.

7. Chủ chăn nuôi: Chấp hành nghiêm túc, đầy đủ các quy định về công tác phòng, chống dịch bệnh trên trâu, bò; thực hiện đúng quy định của nhà nước về kiểm dịch, kiểm soát dịch bệnh. Hợp tác với các cơ quan chuyên môn trong việc thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh.

Trên đây là Kế hoạch Phòng chống bệnh Viêm da nổi cục trâu, bò giai đoạn 2022-2030 trên địa bàn huyện Ngọc Hồi; yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở NN&PTNT tỉnh b/c);
- Chi cục CN&TY tỉnh (p/h);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- CVP, các PCVP;
- Các đơn vị liên quan (t/h);
- UBND các xã, thị trấn (t/h);
- Trang thông tin điện tử huyện (đưa tin);
- Lưu VT-TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Việt